PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY
TRƯỜNG THCS GIAO LẠC

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
Môn: **Ngữ văn 9**
Thời gian làm bài: 120 phút
Đề khảo sát gồm 2 trang

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm) *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước đáp án đó vào bài làm.*

Câu 1. Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

A. Lung linh B. Nhấp nhô
C. Lao xao D. Nhỏ nhẹ

Câu 2. Các câu văn: "*Tính ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ấy ăn thế, bỏ rẻ cũng mất hào rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế này thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi được*?" sử dụng những phép liên kết câu là

A. phép lặp, phép thế. B. phép nối phép thế.
C. phép lặp, phép nối. D. phép lặp, phép đồng nghĩa.

Câu 3. Thành ngữ **"***Lúng búng như ngậm hột thị* **"** liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm lịch sự. C. Phương châm về lượng.
B. Phương châm cách thức. D. Phương châm quan hệ.

Câu 4. Tổ hợp từ nào sau đây là thành ngữ?

A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. C. Lên thác xuống ghềnh.
B. Có chí thì nên. D. Chó treo mèo đậy.

Câu 5. Thành phần tình thái trong câu văn: "Cũng may mà bằng mấy nét vẽ, họa sĩ ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên." được dùng với công dụng

A. tỏ thái độ xác nhận, khẳng định điều nói trong câu.
B. tỏ sự xác nhận mức độ tin cậy về điều nói trong câu.
C. tỏ sự đánh giá tốt về điều nói trong câu.
D. tỏ thái độ của người nói đối với người nghe.

Câu 6. Câu thơ *" Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*
Mà sao nghe nhói ở trong tim" (Viếng lăng Bác)
đã sử dung biện pháp tu từ?

A. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 7. Trong các câu thơ sau, câu thơ nào ***không mang*** nghĩa tường minh?

A. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng.
B. Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.
C. Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.
D. Đêm nay rừng hoang sương muối.

Câu 8. Phần được gạch chân trong câu: "Hồ Chí Minh, Người là nguồn cảm hứng bất tận của nghệ thuật" là thành phần nào?

A. Chủ ngữ
B. Phụ chú
C. Trạng ngữ
D. Khởi ngữ

Phần II. Đọc hiểu văn bản (2.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

"Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển. Vậy mà hầu hết chúng ta luôn vẫn đang sử dụng những làn gió lạnh như cắt để phê phán và thường ngần ngại khi tặng người thân của mình những tia nắng ấm áp từ những lời khen tặng. Ngẫm nghĩ kĩ, chúng ta sẽ thấy có những lời khen đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của một ai đó.

Từ kết quả của nhiều cuộc thí nghiệm, nhà tâm lí học B.F.Skinner kết luận rằng: lời khen luôn luôn khiến cho những hành vi tốt được tăng lên và những hành vi xấu giảm đi.

Trong rất nhiều gia đình, dường như hình thức giao tiếp chính của cha mẹ với con cái là quát mắng và la rầy. Rất nhiều trường hợp con cái trở nên tệ hơn chứ chẳng phải khá hơn chút nào sau mỗi lần bị đối xử như vậy, các bậc cha mẹ thực sự không hiểu rằng điều mà con cái họ thực sự cần là lòng yêu thương và những lời nói chân thành. Lời động viên, khen ngợi đúng lúc hoặc lòng bao dung giúp họ vượt lên những lỗi lầm và nỗ lực cao hơn ..."

(Dale Carnegie, *Đắc nhân tâm,* NXB Thế giới 2015, tr. 300,303,304)

Câu 1 (0,25đ) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 2 (1,0đ) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn: "*Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển."*

Câu 3 (0,75đ) Em có cho rằng ý kiến của tác giả: "*Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển"* mâu thuẫn với ý kiến của Tuân Tử: "*Người chê ta mà chê phải là thầy ta*" không? Vì sao?

III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của *lời khen trong cuộc sống*.

Câu 2 (4,5 điểm)

Cảm nhận của em về tấm lòng yêu thương con tha thiết của nhân vật ông Sáu trong tác phẩm "*Chiếc lược ngà*" của Nguyễn Quang Sáng.

----------HẾT----------

Họ và tên học sinh: ..... Số báo danh: .....

Họ và tên, chữ ký của giám thị: …….....

ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: Ngữ văn 9

Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)

- Mỗi câu chọn 1 đáp án đúng cho 0,25 điểm.

- Chọn từ 2 đáp án trở lên trong 1 câu không cho điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	B	C	C	A	B	D

Phần II: Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1 (0,25đ) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?	- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận ** Lưu ý: Trả lời sai, thừa hoặc không trả lời thì không cho điểm*	**0.25đ**
Câu 2 (1,0đ) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn: "*Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển.*"	- Tác giả sử dụng phép tu từ so sánh: "Lời khen" như "tia nắng mặt trời" - Tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, sinh động. + Nhằm nhấn mạnh vai trò ý nghĩa quan trọng của lời khen trong cuộc sống con người: giúp cho mọi người cảm thấy hạnh phúc hơn và nỗ lực nhiều hơn. + Khuyên mọi người cần biết sử dụng lời khen để khuyến khích và động viên người khác. ** Lưu ý: HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa* ***Hướng dẫn chấm:*** - ***Điểm 0,75****: Học sinh trả lời được 3 ý.* - ***Điểm 0,5:*** *Học sinh trả lời được 2 ý.* - ***Điểm 0,25:*** *Học sinh trả lời được 1 ý.* - ***Điểm 0****: Không làm hoặc làm sai.*	**0.25đ** **0.75đ**
Câu 3 (0,75đ) Em có cho rằng ý kiến của tác giả: "*Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển*"	- HS nêu ý kiến: ***0,25 điểm*** - Lí giải hợp lí: ***0,5 điểm*** **Ví dụ:** Hai ý kiến này không mâu thuẫn - Lí giải: + Người chê ta mà chê phải là thầy của ta: Dám chê người là trung thực, thẳng thắn. Chê phải vì người ta nhìn thấy khiếm khuyết của ta, cái mà ta	**0,75**

mâu thuẫn với ý kiến của Tuân Tử: "*Người chê ta mà chê phải là thầy ta*" không? Vì sao?	không nhìn thấy, để nhắc nhở, khuyên bảo, để mong ta tiến bộ. => Những người như thế đáng là thầy ta, đáng được ta trân trọng, cảm phục. + Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người phát triển: lời khen là cần thiết, là điều nên có trong cuộc sống, ta có thể dễ dàng cho đi lời khen để thúc đẩy nhau tiến bộ trong cuộc sống. -> Như vậy khen – chê mà đúng đều rất tốt. ** Lưu ý: Chấp nhận ý kiến riêng HS miễn là lí giải hợp lí thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. HS chỉ trả lời được 1 ý cho 0.25đ*	

Phần III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 - 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của *lời khen trong cuộc sống*.	*a. Về hình thức*: - Đảm bảo hình thức một đoạn văn nghị luận. - Dung lượng: Trong khoảng 12 – 15 câu, có đánh số thứ tự.	**0,25**
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò quan trọng của lời khen trong cuộc sống.	**0,25**
	1. Nêu vấn đề: Vai trò quan trọng của lời khen trong cuộc sống. ***2. Giải thích***: Lời khen: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thần của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp. ***3. Bàn luận vai trò của lời khen trong cuộc sống:*** - Tâm lí tự nhiên của con người trong cuộc sống đều muốn được động viên được khích lệ. Vì vậy rất cần có lời khen. - Lời khen có vai trò: + Tiếp thêm sự tự tin, tự hào cho người khác, để họ biết họ đang đi đúng hướng và nên duy trì, tiếp tục. + Tăng sự hưng phấn, tiếp thêm động lực để người khác tiếp tục cố gắng và gặt hái nhiều thành công hơn nữa. + Lời khen chứng tỏ việc làm của họ được quan tâm, được theo dõi. Họ sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy mình không đơn độc và muốn cố gắng nhiều hơn.	**0,75**

	+ Lời khen không chỉ thể hiện sự quan tâm, sự trân trọng ghi nhận của bản thân mình với người khác mà đó còn tạo động lực để ta phấn đấu vươn lên…. *(Dẫn chứng minh họa.)* - Nếu không có lời khen tức là sự nỗ lực và thành quả không được ghi nhận và ghi nhận kịp thời, có thể làm người ta buồn tủi, nản chí, cảm thấy sự cố gắng của mình không có giá trị hoặc trở nên tự ti và dễ buông xuôi. ***4. Bài học nhận thức và hành động*** - *Bài học nhận thức*: Lời khen vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống con người. - Cần có những lời động viên, khen ngợi kịp thời, đúng lúc, đúng người, đúng sự việc - *Mở rộng* + Lời khen không được giả tạo mà phải xuất phát từ sự chân thành, thẳng thắn. + Bên cạnh lời khen, cuộc sống vẫn rất cần những lời góp ý chân thành, mang tính chất xây dựng để giúp mỗi người khắc phục điểm yếu, hoàn thiện mình hơn. - *Liên hệ bản thân*: Đừng tiết kiệm lời khen nhưng cũng đừng lạm dụng và nói những lời khen sáo rỗng; người nghe cần biết phân biệt đâu là lời khen thật, đâu là những lời sáo rỗng.	
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	**0,25**
	Hướng dẫn chấm: ***- Điểm 1,25 - 1,5:*** *Đảm bảo các yêu cầu trên, triển khai hợp lí, đúng trọng tâm, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiểu biểu.* ***- Điểm 0,75 - 1,0:*** *Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, triển khai các ý hợp lí, lí lẽ tương đối thuyết phục hoặc triển khai các ý hợp lí nhưng theo hướng thu nhỏ.* ***- Điểm 0,25 - 0,5:*** *Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, triển khai ý rất sơ lược, chưa thuyết phục, mắc lỗi diễn đạt.* ***- Điểm 0:*** *Không đảm bảo các yêu cầu trên.*	
Câu 2: *(4,5 điểm)*	a) *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.	**0,25**

Hãy kể một câu chuyện về lòng bao dung mà em đã được chứng kiến, tham gia hoặc nghe kể.	b*) Xác định vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về tình yêu thương con của ông Sáu trong tác phẩm "Chiếc lược ngà".	**0,25**
	c) *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận. Sau đây là một số gợi ý cơ bản: **I. Mở bài** (0,25 điểm) - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn "*Chiếc lược ngà*". - Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận. **II. Thân bài:** **Cảm nhận về tình yêu thương con tha thiết của ông Sáu trong tác phẩm.** **1. Niềm khao khát gặp lại con sau bao năm xa cách.** (0,5 điểm) - Khi được về phép, không chờ xuồng cập bến, ông Sáu đã *"nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra, bước vội vàng với những bước dài rồi dừng lại kêu to: Thu! Con!"* Ông vừa bước vào vừa khom người đưa tay đón chờ con… Ông không ghìm nổi xúc động…. - Khi bé Thu sợ hãi bỏ chạy, ông đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt ông sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gẫy. - Người đọc cũng rưng rưng xúc động trước khao khát cháy bỏng được gặp con của ông Sáu. **2. Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong những ngày về phép thăm nhà.** (1,0 điểm) - Giây phút đầu tiên gặp lại con: Bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má khiến ông Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn. - Trong hai ngày phép ngắn ngủi: ông Sáu không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, luôn tìm cách gần gũi, vỗ về con, mong được nghe một tiếng *"ba"*. Khi con bé không chịu gọi, ông cười đau khổ, khổ tâm đến nỗi không khóc được. - Trong bữa ăn: Ông Sáu chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến ông vô cùng đau khổ. Tình yêu	**3,5** **0,25** **3,0**

	thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi ông Sáu đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hất miếng trứng cá mà ông gắp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé...Bom đạn giặc đã làm thay đổi hình hài ông. Vết thẹo dài trên má phải – vết thương của chiến tranh – đã làm cho đứa con gái thương yêu, bé bỏng không nhận ra bóng dáng người cha nữa! - Cho đến lúc chia tay vợ con lần thứ hai để bước vào một cuộc chiến đấu mới, ông nhìn con với *ánh mắt trìu mến lẫn buồn rầu yêu thương và độ lượng. Khi con bé cất tiếng gọi "Ba…a…a…. Ba!"* ông mới được hưởng một khoảnh khắc hạnh phúc. Trước cử chỉ của bé Thu, *"anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con"*. Đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt từ con mình. Và ông Sáu đã ra đi với nỗi thương nhớ vợ con không thể nào kể xiết. - Người đọc trân trọng, xúc động trước tình cảm của ông Sáu dành cho con gái. Tình cảm ấy thực sự lay động lòng người. **3. Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong những ngày ở rừng tại khu căn cứ.** (1,0 điểm) - Trước hết là nỗi nhớ thương xen lẫn sự day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày vì ông đã đánh con khi nóng giận. Ông Sáu hiện lên là một người cha hiền lành, nhân hậu, biết nâng niu tình cảm cha con. Mang lời hẹn ước của con gái ra đi: *"Ba về, ba mua cho con một cây lược ngà nghe ba!"* đã thôi thúc ông nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. - Tình cảm cha con tha thiết thể hiện trong việc làm chiếc lược cho con: Kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ... tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong cuộc đời. Cho nên nó không chỉ là chiếc lược xinh xắn và quý giá mà đó là chiếc lược kết tụ tất cả tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, sâu xa, đơn sơ mà còn kì diệu. Cây lược ngà ấy chưa trải được mái	

	tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng ông. Nó trở thành vật thiêng, an ủi ông, nuôi dưỡng trong ông tình cha con và sức mạnh chiến đấu. Chiếc lược ấy mỗi ngày như một đẹp lên, trắng ngà, toả sáng lung linh. Đó là biểu tượng trắng trong, quý giá, bất diệt của tình cha con giữa ông Sáu và bé Thu. Chiếc lược nhỏ bé mà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hi vọng khắc khoải sẽ có ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỉ niệm này. -> Ông quả là một người cha chiều con và luôn biết giữ lời hứa, trân trọng tình cảm dành cho con. Đó là thứ tình cảm thiêng liêng, trong sáng và rất sâu nặng. - Nhưng tình cảnh thật đáng thương, anh không kịp đưa cây lược ngà đến tận tay cho con, người cha ấy đã hi sinh trong một trận càn. Trước khi vĩnh biệt con, ông Sáu vẫn nhớ chiếc lược, đã chuyển nó cho người bạn như một cử chỉ chuyển giao sự sống, một sự uỷ thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân: ước nguyện của tình phụ tử. *"Chỉ có tình cha con là không thể chết được"*. Đó là điều trăng trối không lời, nó rõ ràng và thiêng liêng hơn cả một lời di chúc. -> Chiếc lược ngà với dòng chữ mãi mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, bi kịch đầy máu và nước mắt đã để lại nhiều ám ảnh bi thương trong lòng ta. Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng mở đường đi trước đã nếm trải nhiều thử thách, gian khổ và hi sinh. Người đọc cảm thông, trân trọng nhưng cũng xót xa cho số phận của ông Sáu và chiếc lược ngà trong nghĩa tình cha con. **4. Đánh giá** (0,5 điểm) - Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất. Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên mà hợp lí, đặc biệt thành công trong việc miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật góp phần thể hiện chân thực, cảm động tình cảm cao đẹp đó. Xây dựng hình ảnh có tính biểu tượng cao. - Thể hiện được tình cảm cao đẹp, sâu nặng, cảm động trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Qua đó người đọc thấm thía những mất mát không gì bù đắp được của con	

	người Việt Nam trong chiến tranh vừa trân trọng tình cảm cao đẹp trong tâm hồn họ. - Liên hệ. **III. Kết bài** - Khẳng định giá trị của tác phẩm. Khẳng định tình phụ tử thiêng liêng. - Khẳng định cảm xúc của bản thân về tình cảm của ông Sáu dành cho con.	**0,25**
	d. Chính tả, ngữ pháp - Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, trình bày sạch sẽ, rõ ràng.	**0,25**
	e. Sáng tạo - Bố cục mạch lạc, có cách diễn đạt độc đáo, sinh động, sáng tạo, có giọng điệu riêng.	**0,25**

Căn cứ bài làm có có thể áp dụng thang điểm sau

- **Mức 3,5 điểm– 4,5 điểm:** Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Cảm nhận sâu sắc, cảm xúc chân thành.
- **Mức 2,75 – 3,25 điểm:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu. Cảm nhận khá sâu sắc.
- **Mức 1, 5 – 2,0 điểm:** đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Cảm nhận chưa sâu.
- **Mức 0,5– 0,75 điểm:** Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Cảm nhận sơ sài

Lưu ý:

- Chấp nhận các cách triển khai khác nhau nhưng đảm bảo được các ý trên vẫn cho điểm tối đa

- Phân tích nhân vật nhưng còn chung chung, chưa định hướng được các thời điểm nhân vật bộc lộ tình cảm, chưa bày tỏ rõ được cảm xúc cá nhân người viết, cho tối đa 2,5/4,5 điểm

- HS có thể trình bày phần nêu giá trị nhân văn vào sau phần đánh giá, trước phần kết bài.

***Lưu ý chung:**

- Trên đây là những định hướng chấm. Đề nghị giáo viên linh hoạt vận dụng biểu điểm để đánh giá chính xác kết quả bài làm của học sinh.

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích những bài làm sáng tạo.

- Điểm toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-HẾT-